

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ny: 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hạ Tuấn
+ Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ny 20 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS Ny 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS Ny 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HS Ny 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Lương D - sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã Q1, huyện U, thành phố Hà Nội ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương L1 và bà Nguyễn Thị Mai H; vợ: Đặng Thị T2; con: 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017);

- Tiền án: Ngày 18/4/2017, bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 18 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chấp hành xong hình phạt tù Ny 18/6/2018.

- Tiền sự: Ngày 31/3/2019, bị Công an huyện Ứng Hoà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”, đến nay chưa chấp hành nộp.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/02/2016, bị Công an huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng và 3.000.000 đồng. Tổng 3.750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã nộp phạt Ny 16/5/2016.

+ Ngày 20/01/2017, bị Công an huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Ném gạch và chất bẩn vào nhà người khác*”, đã nộp phạt Ny 21/02/2017.

+ Ngày 18/3/2019 bị Công an huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đã nộp phạt Ny 05/4/2019.

+ Ngày 23/6/2020, bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

+ Ngày 29/6/2020, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

Hiện bị cáo đang C thi hành án tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Bà C - sinh năm 1969 (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Bá T – sinh năm 1952 (vắng mặt)

+ Bà Đặng Thị N – sinh năm 1951 (vắng mặt)

+ Bà Cao Thị M – sinh năm 1958 (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Hữu Đ – sinh năm 1962 (vắng mặt)

+ Ông Lê Trọng D1 – sinh năm 1961 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1978 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị V – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn Q, xã Q1, huyện U, TP. Hà Nội

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Lương C – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi ĐKKTT: Thôn Q, xã Q1, huyện U, TP. Hà Nội

*** Người làm chứng:**

+ Anh Lê Khắc K – sinh năm 1998 (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hữu Việt H1 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

+ Anh Đặng Phúc V1 – sinh năm 1997 (vắng mặt)

+ Anh Lương Quang H2 – sinh năm 1996 (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị D2 – sinh năm 1954 (vắng mặt)

+ Chị Lê L – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn Q, xã Q1, huyện U, TP. Hà Nội

+ Anh Nguyễn Hữu Th – sinh năm 1996 (vắng mặt)

HKTT: Thôn M1, xã H3, huyện T3, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019, ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1969 ở Quán Tròn, thôn Q, xã Q1, huyện Ứng Hòa cho anh Nguyễn Lương C, sinh năm 1980 ở cùng thôn thuê ngôi nhà trên để làm quán tắm quất, sau đó anh C không có nhu cầu sử dụng nên đến tháng 5/2019 anh C cho Nguyễn Lương D, sinh năm 1992 ở cùng thôn (là em họ C) thuê lại. Từ tháng 5/2019 đến tháng 02/2020, Duy thường xuyên ở nhà thuê và tụ tập bạn bè chơi ở đó. Đến Ny 12/02/2020, Duy bị Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội bắt quả tang, sau đó bị khởi tố và bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi Duy bị bắt giữ, Nguyễn Hữu Việt H1, sinh năm 1994, Đặng Phúc V1, sinh năm 1997, Lê Khắc K, sinh năm 1998 là bạn của Duy đều ở cùng thôn thường xuyên đến nhà của Duy thuê chơi và ở đó. Khoảng 23 giờ Ny 09/5/2020, Hưng và V1 đang ở nhà của Duy thuê, thì nghe thấy nổ phát ra từ trên tầng, lúc này Hưng, V1 bỏ chạy khỏi nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng sau:

- Thu tại nhà thuê của ông C gồm:
 - + Chất bột màu trắng đựng trong 01 giỏ nhựa màu xanh, ký hiệu M1.
 - + Chất lỏng đựng trong 01 can nhựa màu xanh, nắp màu vàng, ký hiệu M2.
 - + Chất lỏng đựng trong 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, ký hiệu M3.
 - + Chất bột màu trắng đựng trong 01 ống thủy tinh được bảo quản trong 01 ống nhựa, ký hiệu M4.
 - + Chất lỏng đựng trong 03 chai nhựa có ký hiệu 1,2 và 3 ghi trên vỏ chai, ký hiệu M5.
 - + 01 lọ nhựa màu trắng trên có in dòng chữ oxi già đã bị vỡ phần đuôi, trên nắp vẫn đang ở trạng thái đóng, ký hiệu M6.
 - + 03 mẫu cát, mảnh vụn bê tông, gạch vỡ đựng trong 03 túi ni lông, ký hiệu M7.
 - + 01 mảnh nhựa cứng bị rách thành nhiều mảnh nhỏ hình dạng khác nhau đựng trong 01 túi nilong, ký hiệu M8.
 - + Các mảnh ni lông màu đen, trắng, xanh, đỏ, giấy bạc đựng trong các túi nilong, ký hiệu M9.
 - + Chất lỏng đựng trong 01 chai thủy tinh màu nâu trên có nhãn CHLOROFORM 99,5%, ký hiệu M10.
 - + Chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa màu trắng trên có dán nhãn POTASSIUM CYANIDE, ký hiệu M11.
 - + Chất lỏng màu bạc đựng trong 01 chai thủy tinh, ký hiệu M12.
 - + Chất bột màu trắng đựng trong 01 hộp nhựa màu trắng trên có in dòng chữ Arsenic Trioxide 99,0%, ký hiệu M13.
 - + Chất rắn màu trắng ngâm trong chất lỏng đựng trong lọ nhựa màu xanh trên có dán nhãn Doublemini, ký hiệu M14.

- + 01 đầu thu camera.
- Tang vật thu tại phòng ngủ tầng 2: 01 đĩa sứ; 02 mảnh giấy bạc; 08 ống hút.
- Tang vật thu trong ba lô tại phòng ngủ tầng 2: 06 ống thủy tinh.
- Tang vật thu trong tủ nhựa tại phòng ngủ tầng 2: 03 ống thủy tinh.
- Tang vật thu trong gạt tàn tại phòng ngủ tầng 2: 04 túi ni lông và 05 đầu lọc thuốc lá.

Ny 12/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 79 và số 80 đối với các đồ vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm ở nhà cho thuê của ông Nguyễn Bá C

Ny 10/6/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ công an ra bản kết luận giám định số 3179/C09-P2, kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 giỏ nhựa màu xanh, ký hiệu M1, là thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide). Khối lượng mẫu là 100g (một trăm gam).
- Chất bột màu trắng đựng trong 01 ống thủy tinh được bảo quản trong 01 ống nhựa, ký hiệu M4, là thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide). Khối lượng mẫu là 10g (mười gam).
- Chất lỏng đựng trong 01 can nhựa màu xanh, nắp màu vàng, ký hiệu M2, là H₂O₂ (hydrogen peroxide), thể tích 10 lít (mười lít).
- Chất lỏng đựng trong 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, ký hiệu M3 là H₂O₂ (hydrogen peroxide), thể tích 02 lít (hai lít).
- Chất lỏng đựng trong 03 chai nhựa có ký hiệu 1,2 và 3 ghi trên vỏ chai, ký hiệu M5, là H₂O₂ (hydrogen peroxide), thể tích 0,4 lít (không phải bốn lít).
- 01 lọ nhựa màu trắng trên có in dòng chữ oxi già đã bị vỡ phần đuôi, trên nắp vẫn đang ở trạng thái đóng, ký hiệu M6, là H₂O₂ (hydrogen peroxide), thể tích 0,01 lít (không phải không một lít).
- 03 mẫu cát, mảnh vụn bê tông, gạch vỡ đựng trong 03 túi ni lông, ký hiệu M7. Trong mẫu M7 có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).
- 01 mảnh nhựa cứng bị rách thành nhiều mảnh nhỏ hình dạng khác nhau đựng trong 01 túi nilong, ký hiệu M8. Trong mẫu M8 có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).
- Các mảnh ni lông màu đen, trắng, xanh, đỏ, giấy bạc đựng trong các túi nilong, ký hiệu M9. Trong mẫu M9 có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).
- Chất lỏng đựng trong 01 chai thủy tinh màu nâu trên có nhãn CHLOROFORM 99,5%, ký hiệu M10, là CHCl₃ (chloroform), có thể tích là 0,3 lít (không phải ba lít).
- Chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa màu trắng trên có dán nhãn POTASSIUM CYANIDE, ký hiệu M11, là KCN (potassium cyanide), có khối lượng là 500gam (năm trăm gam).

- Chất lỏng màu bạc đựng trong 01 chai thủy tinh, ký hiệu M12, là Hg (thủy ngân) có thể tích là 0,02 lít (không phải không hai lít).
- Chất bột màu trắng đựng trong 01 hộp nhựa màu trắng trên có in dòng chữ Arsenic Trioxide 99,0%, ký hiệu M13, là As_2O_3 (Arsenic Trioxide), có khối lượng là 0,1kg (không phải một kilogam).
- Chất rắn màu trắng ngăm trong chất lỏng đựng trong lọ nhựa màu xanh trên có dẫn nhãn Doublemini, ký hiệu M14, là Na (natri), có khối lượng là 50gam (năm mươi gam).
- Tất cả các chất trên gồm: H_2O_2 (hydrogen Peroxide), $CHCl_3$ (chloroform), KCN (potassium cyanide), Hg (thủy ngân), As_2O_3 (Arsenic Trioxide), Na (natri) đều không phải là chất nổ.
- Các chất gồm: KCN (potassium cyanide), Hg (thủy ngân), As_2O_3 (Arsenic Trioxide) đều thuộc “Danh mục hóa chất cấm, hóa chất độc”.

Ny 19/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ra bản kết luận giám định số 3722/KLGD-PC09, kết luận:

- *Tang vật thu tại phòng ngủ tầng 2:*
 - + 01 đĩa sứ; 02 mảnh giấy bạc; 05 ống hút đều có dính ma túy loại Ketamine.
 - + 03 ống hút không dính chất ma túy.
- *Tang vật thu trong ba lô tại phòng ngủ tầng 2:*
 - + 01 ống thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.
 - + 05 ống thủy tinh không dính ma túy.
- *Tang vật thu trong tủ nhựa tại phòng ngủ tầng 2:*
 - + 02 ống thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.
 - + 01 ống thủy tinh không dính ma túy.
- *Tang vật thu trong gạt tàn tại phòng ngủ tầng 2:*
 - + 04 túi ni lông và 01 đầu lọc thuốc lá có dính ma túy loại Methamphetamine.
 - + 04 đầu lọc thuốc lá không dính chất ma túy.

Kết quả điều tra Nguyễn Lương D khai nhận: Khoảng tháng 6/2018 Duy đặt mua một số hóa chất trên mạng Internet (*qua trang mua bán Shopee*) gồm có các loại: nước O xi già H_2O_2 (Hydrogen Peroxide), Axit HCL, Axeton, KNO_3 , Kali permangana $KMnO_4$, Kiềm NaOH, Amoniac NH_3 , Sulfide nonahydrate $Na_2S \cdot 9H_2O$, Axit HNO_3 , H_2SO_4 , bột nhôm, bột sắt Fe. Khi nhận thì các loại hóa chất trên được đựng trong các chai thủy tinh màu nâu, nắp màu đen (*loại 500ml*) hoặc đựng trong các lọ nhựa màu trắng, nắp đen. Số lượng chai lọ thì Duy không nhớ cụ thể, các lọ để trong khay xếp màu trắng rồi để trong các thùng cát tông. Tổng số Duy đặt 04 thùng cát tông, mỗi thùng khoảng 10 chai, lọ.

Ngoài số hóa chất trên Duy còn đặt mua trên mạng Internet (*qua trang mua bán Shopee*) các hóa chất độc gồm: 01 lọ chất độc Arsenic Trioxide (As_2O_3) để trong lọ nhựa màu trắng, 01 lọ chất độc potassium cyanide (KCN)

để trong lọ nhựa màu trắng; 01 lọ thủy tinh đựng chất độc thủy ngân Hg; 01 lọ hóa chất Clorofrom, để trong lọ thủy tinh màu nâu; 01 lọ nhựa (loại lọ kẹo Doublemint) trong để dung dịch dầu để bảo quản cục hóa chất Natri. Sau khi mua các lọ hóa chất trên Duy để tất cả trong 01 túi ni lông màu đỏ.

Đến khoảng cuối năm 2019, Duy có dùng một số hóa chất để chế tạo các thuốc nổ gồm thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide) và thuốc nổ đen tại nhà thuê của ông Nguyễn Bá C, Duy chế tạo 02 loại thuốc nổ trên bằng cách sau:

- Cách chế tạo thuốc nổ TATP: Cho dung dịch Axeton vào dung dịch Oxi già theo tỷ lệ 03 Axeton với 05 Oxi già (tính theo đơn vị ml) rồi làm lạnh hỗn hợp trên xuống 10°C bằng cách ngâm với đá viên, sau đó cho thêm Axit H_2SO_4 đợi dung dịch kết tủa được tinh thể màu trắng N lắng xuống dưới. Lúc này chất bỏ dung dịch phía trên đi rồi hong khô thì được chất nổ TATP.

- Cách chế tạo thuốc nổ đen: Duy trộn hỗn hợp Kali nitrat KNO_3 với than củi nghiền nhỏ tạo thành thuốc nổ đen.

Sau khi chế tạo được thuốc nổ đen Duy cho vào trong các ống, dây nhựa để làm dây cháy chậm; đối với thuốc nổ TATP: một phần Duy để với các mảnh kim loại trong 01 vỏ quả bóng bay, rồi để 01 đoạn dây cháy chậm màu đen bên trong, tất cả bọc trong 01 áo mưa màu vàng; Một phần Duy đóng vào trong 03 túi ni lông nhỏ; Một phần Duy để trong 01 giỏ nhựa màu xanh trong nhà thuê; Một phần Duy để trong 01 khay nhựa rồi phơi khô trên mái phía trên ban công tầng 2 nhà thuê.

Do không có chỗ cất giấu nên Duy đem gửi các thùng hóa chất, 01 túi xách màu đỏ đựng hóa chất, 01 túi xách thể thao bên trong đựng các ống thủy tinh, 01 túi xách màu đen bên trong để thuốc nổ TATP và thuốc nổ đen đem gửi tại quán tâm quất của anh Nguyễn Lương C, thuộc thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa. Ngày 08/5/2020, do chủ nhà đòi lại nhà cho thuê tại Thanh Sam và biết Hưng, V1, K chơi với Duy nên anh Nguyễn Lương C có gọi điện bảo Hưng đến quán chuyển các đồ vật mà Duy gửi trước đó đi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hưng thuê xe taxi của anh Nguyễn Hữu Thịnh, sinh năm 1996, trú tại thôn Mạnh Kỳ, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội chở Hưng và V1 đến quán của anh C lấy 04 thùng cát tông, 01 túi xách màu đỏ, 01 túi xách màu đen, 01 túi thể thao màu đen và 01 thùng xộp màu đỏ ở quán rồi về nhà ở của anh Nguyễn Lương C tại thôn Q, xã Q1. Khi đến nhà anh C thì Hưng, V1 để 04 thùng cát tông (đựng các chai, lọ hóa chất) và 01 túi xách màu đen (túi bên trong chứa chất nổ) ở đó. Đối với thùng xộp, túi xách màu đỏ (bên trong chứa chất độc) và túi xách thể thao (bên trong để các ống thủy tinh) Hưng và V1 đem về nhà thuê của ông C để ở đó. Đến khoảng 23 giờ ngày 09/5/2020 thì số thuốc nổ trên mái ban công tầng 2 nhà thuê của ông Nguyễn Bá C phát nổ, sau đó Hưng có thông báo về việc nhà của Duy thuê bị nổ cho anh Nguyễn Lương C biết. Lúc này anh C nghĩ các đồ vật Duy gửi là các hóa chất nổ nên anh C đã đem 04 thùng cát tông và 01 túi xách màu đen mà nhóm của Hưng để lại ở nhà anh C đi vứt tại khu ruộng phần trăm và tại khu vực sông ngoài thuộc thôn Q, xã Q1. Đến ngày 24/5/2020, anh C khai báo

việc trên với cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã truy tìm thu giữ các đồ vật gồm:

- Thùng bìa cát tông số 01, ký hiệu từ 1.1 đến 1.9 bên trong gồm 05 chai nhựa và 04 chai thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng, chất rắn dạng tinh thể để trong khay xốp.

- Thùng bìa cát tông số 02, ký hiệu từ 2.1 đến 2.9 bên trong gồm 05 chai nhựa và 04 chai thủy tinh bên trong chứa các chất lỏng, chất rắn dạng tinh thể để trong khay xốp.

- Thùng bìa cát tông số 3, ký hiệu từ 3.1 đến 3.8 bên trong gồm 08 chai thủy tinh, bên trong chứa các chất lỏng để trong khay xốp.

- Thùng bìa cát tông số 4 bên trong gồm 09 chai thủy tinh bên trong có chứa chất lỏng, ký hiệu 4.1 đến 4.6 và 4.8 đến 4.10; 01 chai thủy tinh bị mất nắp ký hiệu 4.7; 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng ký hiệu 4.11. Tất cả các mẫu vật trên để trong khay xốp.

- 01 túi sách màu đen có nhãn hiệu Fashion bên trong có:

- + Chất bột tinh thể màu trắng, bên trong chứa 01 ống kim loại màu trắng, được gói vào trong một quả bóng bay bằng cao su màu trắng, được buộc bằng một sợi dây điện 01 lõi màu trắng, bên ngoài có một sợi dây nhựa màu đen, bên ngoài được bọc bằng 01 áo mưa màu vàng, tất cả được gói trong túi ni lông màu trắng.

- + 03 chất bột tinh thể màu trắng, được gói trong 03 túi ni lông và chất màu đỏ (bị chảy nước) được gói trong 01 túi ni lông;

- + 01 nắp nhựa, 01 thìa nhựa, 01 hộp nhựa, 01 ống xi lanh, 09 viên bi dạng hình cầu, tất cả đựng trong một hộp nhựa màu trắng;

- + 01 lọ nhựa màu trắng đã mất nắp, bên ngoài ghi “100% nguyên chất” bên trong có bắm dính chất bột màu đen.

- + 01 lọ nhựa màu trắng dán nhãn XYLITOL, bên trong có bắm dính chất bột màu đen.

- + 01 hộp nhựa màu trắng, bên trên nắp có ghi chất nổ, bên trong bắm dính chất bột màu đen.

- + 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp bên trên ghi “Th Súng” vỏ ghi 100% bên trong chứa chất bột màu đen.

- + 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp, bên trong chứa 01 ống thủy tinh và chất bột màu đen đã bị ướt.

- + 01 chai nhựa, vỏ bên ngoài có ghi “nước muối sinh lý SATBB” bên trong có chứa chất lỏng màu đen.

- + 03 đoạn ống nhựa màu đen, bên trong 02 ống có chất bột màu đen;

- + 01 đoạn ống nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu đen;

- + 02 đoạn ống hút vỏ bằng nhựa màu tím;

- + 01 đoạn nhựa vỏ xanh dạng hình phễu.

Ny 25/5/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 90 đối với các đồ vật thu giữ trên.

Ny 01/6/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ công an ra bản kết luận giám định số 3253/C09-P2 kết luận:

- Thùng bìa cát tông số 01, ký hiệu 1.1 đến 1.9, đựng trong khay xếp gồm:
 - + Chất lỏng đựng trong 01 chai thủy tinh (ký hiệu 1.1) là axit HNO_3 (axit nitric), thể tích 10ml (mười mililit).
 - + Chất lỏng đựng trong 02 chai thủy tinh (ký hiệu 1.2 và 1.3) đều là axit HCL (axit Clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu 1.2 và 1.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).
 - + Chất lỏng đựng trong 01 chai thủy tinh (ký hiệu 1.4) là CH_3COCH_3 (axeton), thể tích 400ml (bốn trăm mililit).
 - + Chất bột đựng trong 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.5) là Fe (bột sắt), khối lượng là 300g (ba trăm gam).
 - + Chất lỏng đựng trong 03 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 1.6 đến 1.8) đều là NH_3 (ammoniac), với thể tích các mẫu lần lượt như sau: Mẫu (ký hiệu 1.6 và 1.7) đều là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu ký hiệu 1.8 là 70ml (bảy mươi mililit).
 - + Chất lỏng đựng trong 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.9) là $\text{Na}_2\text{S} \cdot 9\text{H}_2\text{O}$ (Sodium Sulfide nonahydrate), thể tích 300ml (ba trăm mililit).
- Thùng bìa cát tông số 02, ký hiệu 2.1 đến 2.9, đựng trong khay xếp gồm:
 - + Chất lỏng đựng trong 03 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) đều là H_2O_2 (hydrogen peroxide), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).
 - + Chất lỏng đựng trong 01 chai thủy tinh (ký hiệu 2.4) là axit HCL (axit Clohydric) thể tích 400ml (bốn trăm mililit).
 - + Chất lỏng đựng trong 04 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 2.5 đến 2.8) đều là NH_3 (ammoniac), với thể tích các mẫu lần lượt như sau: Mẫu ký hiệu 2.5 là 10ml (mười mililit); mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.6 đến 2.8) đều là 400ml (bốn trăm mililit).
 - + Chất bột màu trắng đựng trong 01 lọ nhựa (ký hiệu 2.9) là NaOH (natri hidroxit), khối lượng là 400g (bốn trăm gam).
- Thùng cát tông số 03, ký hiệu từ 3.1 đến 3.8, đựng trong khay xếp gồm:
 - + Chất lỏng đựng trong 04 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) đều là axit HCL (axit clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) đều là 400ml (bốn trăm mililit).
 - + Chất lỏng đựng trong 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.5 và 3.6) đều là CH_3COCH_3 (axeton), với thể tích mẫu (ký hiệu 3.5 và 3.6) đều là 400ml (bốn trăm mililit).
 - + Chất bột đựng trong 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.7 và 3.8) đều là KMnO_4 (Kali permangana), khối lượng mẫu (3.7 và 3.8) đều là 300g (ba trăm gam).
- Thùng bìa cát tông số 04, ký hiệu từ 4.1 đến 4.11, đựng trong khay xếp gồm:

+ Chất lỏng đựng trong 10 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.10) đều là CH_3COCH_3 (axeton), với thể tích: Mẫu (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.7) đều là 10ml (mười mililit); mẫu ký hiệu 4.8 là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.9 là 200ml (hai trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.10 là 30ml (ba mươi mililit).

+ Chất lỏng đựng trong 01 lọ nhựa (ký hiệu 4.11) là NH_3 (amoniac), với thể tích là 400ml (bốn trăm mililit).

- 01 thùng xốp, bên trong đựng 01 hộp nhựa gồm:

+ Bên trong 01 áo mưa màu vàng gồm: Chất bột tinh thể màu trắng là thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng là 300g (ba trăm gam) và chất bột màu đen (bên trong 01 sợi dây nhựa màu đen) là thuốc nổ đen.

+ 03 chất bột tinh thể màu trắng được gói trong 03 túi ni lông đều là thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng thuốc nổ bên trong mỗi túi là 10g (mười gam) và chất màu đỏ (bị chảy nước) được gói trong 01 túi ni lông là KCL (kali clorua) đỏ, thể tích 10ml (mười mililit).

+ Chất bột màu đen bám dính trên 01 nắp nhựa, 01 hộp nhựa, 01 ống xi lanh, 01 thìa nhựa và bám dính trên 09 viên bi dạng hình cầu (đựng trong 01 hộp nhựa màu trắng) đều là thuốc nổ đen.

+ Chất bột màu đen (bám dính bên trong 01 lọ nhựa màu trắng đã mất nắp bên ngoài ghi 100% nguyên chất) là thuốc nổ đen.

+ Chất bột màu đen (bám dính bên trong 01 lọ nhựa màu trắng dán nhãn XYLITOL) là thuốc nổ đen.

+ Chất bột màu đen (bám dính bên trong 01 hộp nhựa màu trắng, bên trên nắp có ghi chất nổ) là thuốc nổ đen.

+ Chất bột màu đen (bám dính bên trong 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp bên trên có ghi Th Súng, vỏ có ghi 100%) là thuốc nổ đen, khối lượng là 50g (năm mươi gam).

+ Chất bột màu đen (bám dính bên trong 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp, bên trong có chứa 01 ống thủy tinh) là thuốc nổ đen.

+ Chất lỏng màu đen (bám dính bên trong 01 chai nhựa, vỏ bên ngoài có ghi “nước muối sinh lý SATBB”) là thuốc nổ đen đã bị hòa vào nước, thể tích 50ml (năm mươi mililit).

+ Chất bột màu đen (bên trong 02 đoạn ống nhựa màu đen) đều là thuốc nổ đen; 01 đoạn ống nhựa màu đen bên trong trống rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

+ Chất bột màu đen (bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh) là thuốc nổ đen.

+ 02 đoạn ống hút vỏ bằng nhựa màu tím rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

+ 01 đoạn nhựa, vỏ màu xanh dạng phễu rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- Tất cả các chất trên gồm: axit HNO_3 (axit nitric), axit HCL (axit Clohydric), CH_3COCH_3 (axeton), H_2O_2 (hydrogen peroxide), NH_3

(ammoniac), KMnO_4 (kali permanganate), KCl (Kali Clorua), Fe (bột sắt) đều không phải là chất nổ.

- Tất cả các chất trên gồm: axit HNO_3 (axit nitric), axit HCl (axit Clohydric), CH_3COCH_3 (axeton), H_2O_2 (hydrogen peroxide), NH_3 (ammoniac), KmnO_4 (kali permanganate), KCl (Kali Clorua), Fe (bột sắt) đều không phải là chất nổ và không thuộc “ danh mục hóa chất cấm, hóa chất độc”.

Hậu quả của vụ nổ Ny 09/5/2020 làm hư hỏng một số tài sản tại nhà của ông Nguyễn Bá C và nhà ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1952; nhà bà Đặng Thị N, sinh năm 1951; nhà bà Cao Thị M, sinh năm 1958; nhà anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1962; nhà anh Lê Trọng D, sinh năm 1961; nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nhà chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979 (tất cả đều ở gần nhà của ông Nguyễn Bá C tại thôn Q, xã Q1, huyện Ứng Hòa).

Ny 2/8/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà ra Yêu cầu định giá tài sản số 43 đối với các tài sản bị hư hỏng của nhà ông Nguyễn Bá T, bà Đặng Thị N, bà Cao Thị M, anh Nguyễn Hữu Đ, anh Lê Trọng D, chị Nguyễn Thị H và nhà chị Nguyễn Thị V.

Ny 10/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa ra Bản kết luận định giá tài sản số 16a/KL-HĐĐGTS, kết luận:

TT	Tài sản cần định giá của các hộ gia đình	Kết luận
1	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình ông Nguyễn Bá T	14.298.000
2	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình bà Đặng Thị N	250.000
3	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình ông Nguyễn Bá Phụng	100.000
4	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình ông Lê Trọng D	1.195.000
5	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình ông Nguyễn Hữu Đ	100.000
6	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình bà Nguyễn Thị H	600.000
7	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình bà Nguyễn Thị V	530.000
	Tổng cộng	17.073.000

Ny 15/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 53 đối với các tài sản bị hư hỏng của nhà ông Nguyễn Bá C.

Ny 25/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa ra Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS, kết luận:

TT	Tài sản cần định giá của hộ gia đình ông Nguyễn Bá C	Kết luận
1	Các tài sản bị hư hỏng của gia đình ông Nguyễn Bá C	21.010.000

Đối với các tài sản dưới đây: Hội đồng không có cơ sở định giá.

1	Lan can ở ban công tầng 2 bị đổ vỡ toàn bộ trên đoạn dài 730cm. Lan can cao 86cm, phần đế dưới của lan can xây bằng gạch đỏ kích thước (26x20)cm, phần thành trên của lan can xây bằng gạch đỏ kích thước (22x13)cm các con tiện của lan can bằng xi măng cao 45cm
2	Trần và mái của ban công tầng 2: Trần thủng diện tích (230x340)cm bằng gạch đỏ dày 30cm (diện tích phần thủng ở giữa có kích thước (260x140)cm). Phía trên trần thủng được xây mái (gồm 2 mái hình chữ V), kích thước của một nửa bên mái (160x340)cm, mái có dán ngói sông cầu ở trên cùng
3	Phần góc tường ở khu vực ban công bị nứt trên đoạn dài 297cm, vết nứt rộng 0,7 cm.
4	Phần tường ở khu vực cửa từ khu phụ ra ban công tầng 2 bị nứt nứt bong vôi vữa trên diện (270x340)cm
5	Phần tường đối diện cầu thang lên tầng 2 bị nứt nứt bong tróc vôi vữa trên diện (115x285)cm.

Như vậy tổng số tiền thiệt hại của nhà cho thuê của ông Nguyễn Bá C và các hộ dân xung quanh là: **38.083.000** đồng (*ba mươi tám triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS Ny 12 tháng 7 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Lương D về tội: “*Chế tạo trái phép vật liệu nổ*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất độc*” theo quy định tại khoản 1, Điều 311 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 305 và khoản 1 Điều 311; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 và Điều 56 BLHS xử phạt bị cáo Duy:

+ Đối với tội “*Chế tạo trái phép vật liệu nổ*” từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

+ Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất độc*” từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt xử phạt bị cáo Duy từ 36 tháng đến 48 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 30/2020/HSST, Ny 23/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và Bản án số 97/2020/HSST, Ny 29/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Nguyễn Lương D phải chấp hành chung của 03 Bản án là từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù tính từ Ny 12 tháng 02 năm 2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

2.1. Trả lại bị cáo Nguyễn Lương D 01 đầu thu cammera.

2.2. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa, TP./ Hà Nội bàn giao đến Chi cục Thi hành án dân sự cụ thể gồm các vật chứng sau:

- 01 giỏ nhựa màu xanh.
- 01 can nhựa màu xanh, nắp màu vàng, bên trong chứa 10 lít (mười lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong chứa 02 lít (hai lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 03 chai nhựa có ký hiệu 1,2 và 3 ghi trên vỏ chai, bên trong chứa 0,4 lít (không phải bốn lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 01 lọ nhựa màu trắng trên có in dòng chữ oxi già đã bị vỡ phần đuôi, trên nắp vẫn đang ở trạng thái đóng, bên trong chứa 0,1 lít (không phải một lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 03 mẫu cát, mảnh vụn bê tông, gạch vỡ đựng trong 03 túi ni lông.
- 01 mảnh nhựa cứng bị rách thành nhiều mảnh nhỏ hình dạng khác nhau đựng trong 01 túi nilong.
- Các mảnh ni lông màu đen, trắng, xanh, đỏ, giấy bạc đựng trong các túi nilong.
- 01 chai thủy tinh màu nâu trên có nhãn CHLOROFORM 99,5%, bên trong chứa 0,3 lít (không phải ba lít) CHCl₃ (chloroform).
- 01 lọ nhựa màu xanh trên có dán nhãn Doublemini, bên trong chứa 50gam (năm mươi gam) Na (natri).
- 01 đĩa sứ, 02 mảnh giấy bạc, 08 ống hút các loại thu tại phòng ngủ tầng 2.
- 06 ống thủy tinh thu tại Ba lô trong phòng ngủ tầng 2.
- 03 ống thủy tinh trong tủ nhựa trong phòng ngủ tầng 2.
- 04 túi ni long và 05 đầu lọc thuốc lá trong gạt tàn tại phòng ngủ tầng 2.
- 06 bật lửa và 19 ống hút các loại thu trong hòm tôn tại phòng ngủ tầng 2.
- 01 túi xách màu hồng đỏ.
- 01 đầu thu camera.
- 01 Thùng bìa cát tông số 01, chứa các chai, lọ ký hiệu 1.1 đến 1.9, đựng trong khay xếp gồm:

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 1.1), bên trong chứa axit HNO_3 (axit nitric), thể tích 10ml (mười mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 1.2 và 1.3) bên trong chứa axit HCl (axit Clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu 1.2 và 1.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 1.4) bên trong chứa CH_3COCH_3 (axeton), thể tích 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.5) bên trong chứa Fe (bột sắt), khối lượng là 300g (ba trăm gam).

+ 03 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 1.6 đến 1.8) bên trong chứa NH_3 (ammoniac), với thể tích các mẫu lần lượt như sau: Mẫu (ký hiệu 1.6 và 1.7) đều là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu ký hiệu 1.8 là 70ml (bảy mươi mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.9) bên trong chứa $\text{Na}_2\text{S} \cdot 9\text{H}_2\text{O}$ (Sodium Sulfide nonahydrate), thể tích 300ml (ba trăm mililit).

- 01 Thùng bìa cát tông số 02, chứa các chai, lọ ký hiệu 2.1 đến 2.9, đựng trong khay xếp gồm:

+ 03 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) bên trong chứa H_2O_2 (hydrogen peroxide), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 2.4) bên trong chứa axit HCl (axit Clohydric) thể tích 400ml (bốn trăm mililit).

+ 04 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 2.5 đến 2.8) bên trong chứa NH_3 (ammoniac), với thể tích mẫu lần lượt như sau: mẫu ký hiệu 2.5 là 10ml (mười mililit); mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.6 đến 2.8) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 2.9) bên trong chứa NaOH (natri hidroxit), khối lượng là 400g (bốn trăm gam).

- 01 Thùng cát tông số 03, chứa các chai ký hiệu từ 3.1 đến 3.8, đựng trong khay xếp gồm:

+ 04 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) bên trong chứa axit HCl (axit clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.5 và 3.6) bên trong chứa CH_3COCH_3 (axeton), với thể tích mẫu (ký hiệu 3.5 và 3.6) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.7 và 3.8) bên trong chứa KMnO_4 (Kali permangana), khối lượng mẫu (3.7 và 3.8) đều là 300g (ba trăm gam).

- 01 Thùng bìa cát tông số 04, chứa các chai, lọ ký hiệu từ 4.1 đến 4.11, đựng trong khay xếp gồm:

+ 10 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.10) bên trong chứa CH_3COCH_3 (axeton), với thể tích: mẫu (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.7) đều là 10ml (mười mililit); mẫu ký hiệu 4.8 là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.9 là 200ml (hai trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.10 là 30ml (ba mươi mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 4.11) bên trong chứa NH_3 (amoniac), với thể tích là 400ml (bốn trăm mililit).

- 01 túi ni lông bên trong chứa KCL (kali Clorua) đỏ, thể tích 10ml (mười mililit).

- 01 đoạn ống nhựa màu đen bên trong trống rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 02 đoạn ống hút vỏ bằng nhựa màu tím rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 01 đoạn nhựa, vỏ màu xanh dang phểu rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 01 túi xách màu đen bên ngoài gắn mác ghi chữ “FASHION”.

2.3. Đối với số vật chứng là vật liệu nổ và chất độc cần tịch thu tiêu hủy. Đề nghị cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội bàn giao đến Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

** Vật chứng là vật liệu nổ gồm:*

- 100g (một trăm gam) thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).

- 03 túi nilong bên trong chứa thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng thuốc nổ bên trong mỗi túi là 10g (mười gam).

- 01 ống thủy tinh, bên trong chứa 10g thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).

- 01 áo mưa màu vàng bên trong chứa gồm: Chất bột tinh thể màu trắng là thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng là 300g (ba trăm gam) và 01 sợi dây nhựa màu đen bên trong chứa thuốc nổ đen.

- 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp bên trên có ghi Th Súng, vỏ có ghi 100% bên trong chứa thuốc nổ đen, khối lượng là 50g (năm mươi gam).

- 01 chai nhựa, vỏ bên ngoài có ghi nước muối sinh lý SATBB bên trong chứa thuốc nổ đen đã bị hòa vào nước, thể tích 50ml (năm mươi mililit).

- 02 đoạn ống nhựa màu đen bên trong chứa thuốc nổ đen.

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa thuốc nổ đen.

- 01 hộp nhựa màu trắng bên trong chứa 01 nắp nhựa, 01 hộp nhựa, 01 ống xi lanh, 01 thìa nhựa và 09 viên bi dạng hình cầu.

- 01 lọ nhựa màu trắng dán nhãn XYLITOL.
- 01 hộp nhựa màu trắng, bên trên nắp có ghi chất nổ.
- 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp, bên trong có chứa 01 ống thủy tinh.

**Vật chứng là chất độc gồm:*

- 01 chai nhựa màu trắng trên có dán nhãn POTASSIUM CYANIDE, bên trong chứa 500gam (năm trăm gam) KCN (potassium cyanide).
- 01 chai thủy tinh, bên trong chứa 0,02 lít (không phải không hai lít) Hg (thủy ngân).
- 01 hộp nhựa màu trắng trên có in dòng chữ Arsenic Trioxide 99,0%, bên trong chứa 0,1kg (không phải một kilogam) As₂O₃ (Arsenic Trioxide).
- 01 lọ nhựa màu trắng đã mất nắp bên ngoài ghi 100% nguyên chất.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Từ tháng 6/2018 đến năm 2020, Nguyễn Lương D đã đặt mua trên mạng Internet (qua trang mạng Shopee) nhiều loại hóa chất được đựng trong 4 thùng cát tông gồm: nước Oxi già (Hydrogen Peroxide H₂O₂), Axit (HCL), Axeton (CH₃COCH₃), Kali nitrat (KNO₃), thuốc tím (KMnO₄ Kali permanganat), natri hidroxit (NaOH), Amoniac (NH₃), Sulfid natri nonahidrat (Na₂S.9H₂O), Axit nitric

(HNO₃), Axit sunfuric (H₂SO₄), bột nhôm, bột sắt Fe và 01 lọ hóa chất Chloroform, để trong lọ thủy tinh màu nâu; 01 lọ nhựa (loại lọ kẹo Doublemint) trong để dung dịch dầu để bảo quản cục hóa chất Natri và các hóa chất độc gồm: 01 lọ chất độc Arsenic Trioxide (As₂O₃) để trong lọ nhựa màu trắng, 01 lọ chất độc potassium cyanide (KCN) để trong lọ nhựa màu trắng; 01 lọ thủy tinh đựng chất độc thủy ngân (Hg). Duy đã dùng các hóa chất trên chế tạo thành thuốc nổ TATP và thuốc nổ đen. Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số 440 gam thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide); 50 gam thuốc nổ đen và 50 mililit thuốc nổ đen đã bị hòa vào nước. Đối với các loại hóa chất độc Duy mua: Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số 500 gam KCN (potassium cyanide), 0,02 lít Hg (thủy ngân), 0,1 kg As₂O₃ (arsenic trioxide).

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 và tội “Tàng trữ trái phép chất độc” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lương D đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự và an toàn công cộng mà còn gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân tại địa pH cũng như ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa pH. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của việc chế tạo chất nổ; tàng trữ chất độc và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thấy được trách nhiệm lỗi do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt tù Ny 18/6/2018, tính đến Ny 09/5/2020 là Ny phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang chấp hành 02 Bản án số: 30/2020/HSST, Ny 23/6/2020, bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và Bản án số 97/2020/HSST, Ny 29/6/2020, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên căn cứ Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của hai Bản án trước buộc bị cáo Nguyễn Lương D phải chấp hành hình phạt chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy nhiều năm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các tài sản bị hư hỏng của nhà ông Nguyễn Bá T trị giá 14.298.000 đồng, của nhà ông Nguyễn Bá C trị giá 21.010.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Lương D đã nhờ anh Nguyễn Lương C bồi thường cho ông Thanh số tiền 5.000.000 đồng, ông C 15.000.000 đồng; ông Thanh và ông C đã nhất trí nhận số tiền trên và không yêu cầu Duy bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác.

Đối với các tài sản bị hư hỏng của nhà bà Đặng Thị N, bà Cao Thị M, ông Nguyễn Hữu Đ, ông Lê Trọng D, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị V. Do thiệt hại nhỏ nên những người trên không yêu cầu Duy phải bồi thường.

Đối với số tiền anh Nguyễn Lương C bỏ ra trả hộ Duy bồi thường cho ông Thanh và ông C, anh C có quan điểm không yêu cầu Duy phải trả lại cho anh C. Do vậy không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Hữu Việt H1 và Đặng Phúc V1, Ny 08/5/2020, Hưng, V1 đã vận chuyển các hóa chất độc, chất nổ từ quán của anh Nguyễn Lương C về nhà C và về nhà Duy thuê của ông C. Tuy nhiên Hưng và V1 không biết các thùng cát tông đựng hóa chất độc, chất nổ. Do vậy Hưng, V1 không phạm tội *“Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”* quy định tại điều 305 của Bộ luật hình sự và *“Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc”* quy định tại điều 311 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với số thuốc nổ Duy phơi ở trên mái ban công tầng 2 nhà thuê của ông C: Ny 09/5/2020 số thuốc nổ trên đã phát nổ hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định trọng lượng số thuốc nổ trên. Tại thời điểm Ny 09/5/2020 Duy đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội, Duy không có mặt ở nhà. Lúc này có Đặng Phúc V1 và Nguyễn Hữu Việt H1 đang ở đó, tuy nhiên Hưng và V1 khai nhận không biết và không có tác động gì đối với số thuốc nổ trên để phát nổ. Bản thân Duy khai loại thuốc nổ TATP có tính chất dễ phát nổ, khó bảo quản. Hậu quả vụ nổ gây thiệt hại về tài sản của một số người dân, tổng trị giá hư hỏng là 38.083.000 đồng, vì vậy hành vi của Nguyễn Lương D không chưa đủ yếu tố cấu thành tội *“Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”* hoặc tội *“Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”* theo quy định tại Điều 178 và Điều 180 BLHS.

[9] Đối với một số đồ vật trong phòng ngủ tầng 2 có dính chất ma túy Ketamine và Methamphetamine (như đĩa sứ, mảnh giấy bạc, ống hút, ống thủy tinh, túi ni lông). Duy khai nhận các ống thủy tinh trong túi sách, ba lô là của Duy, là dụng cụ của Duy dùng để sử dụng ma túy. Đối với các đồ vật dính ma túy như đĩa sứ, mảnh giấy bạc, túi ni lông không phải của Duy. Do không

xác định được trọng lượng các chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Duy về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, điều 21 Nghị định 167 của Chính Phủ.

[10] Đối với người đã bán cho Duy các loại hóa chất và hóa chất độc: Duy khai mua các hóa chất trên ở trên mạng Internet, hiện Duy không nhớ tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ gian hàng trên trang mạng Shopee; không nhớ rõ tên, đặc điểm, số điện thoại người đem các thùng hóa chất đến cho Duy. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý đối tượng đã bán cho Duy các hóa chất, hóa chất độc trên.

[11] Đối với anh Nguyễn Lương C là người cho Duy gửi các thùng hóa chất, hóa chất độc, chất nổ tại quán tắm quất tại thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh. Tuy nhiên anh C không biết được các thùng cát tông và túi sách là đựng hóa chất độc, chất nổ. Do vậy, anh C không vi phạm pháp luật, nên không đề cập xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] Đối với 01 đầu thu camera, xác định là của Nguyễn Lương D lắp tại nhà thuê của ông C mục đích để theo dõi và bảo vệ tài sản của ngôi nhà; không phải là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có quan điểm xin nhận lại nên cần trả lại cho Duy 01 đầu thu camera là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[12.2] Đối với số vật chứng là vật liên quan đến tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, cụ thể gồm các vật chứng sau:

- 01 giỏ nhựa màu xanh.
- 01 can nhựa màu xanh, nắp màu vàng, bên trong chứa 10 lít (mười lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong chứa 02 lít (hai lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 03 chai nhựa có ký hiệu 1,2 và 3 ghi trên vỏ chai, bên trong chứa 0,4 lít (không phải bốn lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 01 lọ nhựa màu trắng trên có in dòng chữ oxi già đã bị vỡ phần đuôi, trên nắp vẫn đang ở trạng thái đóng, bên trong chứa 0,1 lít (không phải một lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 03 mẫu cát, mảnh vụn bê tông, gạch vỡ đựng trong 03 túi ni lông.
- 01 mảnh nhựa cứng bị rách thành nhiều mảnh nhỏ hình dạng khác nhau đựng trong 01 túi nilong.
- Các mảnh ni lông màu đen, trắng, xanh, đỏ, giấy bạc đựng trong các túi nilong.

- 01 chai thủy tinh màu nâu trên có nhãn CHLOROFORM 99,5%, bên trong chứa 0,3 lít (không phải ba lít) CHCl_3 (chloroform).

- 01 lọ nhựa màu xanh trên có dán nhãn Doublemini, bên trong chứa 50gam (năm mươi gam) Na (natri).

- 01 đĩa sứ, 02 mảnh giấy bạc, 08 ống hút các loại thu tại phòng ngủ tầng 2.

- 06 ống thủy tinh thu tại Ba lô trong phòng ngủ tầng 2.

- 03 ống thủy tinh trong tủ nhựa trong phòng ngủ tầng 2.

- 04 túi ni long và 05 đầu lọc thuốc lá trong gạt tàn tại phòng ngủ tầng 2.

- 06 bật lửa và 19 ống hút các loại thu trong hòm tôn tại phòng ngủ tầng 2.

- 01 túi xách màu hồng đỏ.

- 01 Thùng bìa cát tông số 01, chứa các chai, lọ ký hiệu 1.1 đến 1.9, đựng trong khay xếp gồm:

+ 01 chai nhựa thủy tinh (ký hiệu 1.1), bên trong chứa axit HNO_3 (axit nitric), thể tích 10ml (mười mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 1.2 và 1.3) bên trong chứa axit HCl (axit Clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu 1.2 và 1.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 1.4) bên trong chứa CH_3COCH_3 (axeton), thể tích 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.5) bên trong chứa Fe (bột sắt), khối lượng là 300g (ba trăm gam).

+ 03 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 1.6 đến 1.8) bên trong chứa NH_3 (ammoniac), với thể tích các mẫu lần lượt như sau: Mẫu (ký hiệu 1.6 và 1.7) đều là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu ký hiệu 1.8 là 70ml (bảy mươi mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.9) bên trong chứa $\text{Na}_2\text{S} \cdot 9\text{H}_2\text{O}$ (Sodium Sulfide nonahydrate), thể tích 300ml (ba trăm mililit).

- 01 Thùng bìa cát tông số 02, chứa các chai, lọ ký hiệu 2.1 đến 2.9, đựng trong khay xếp gồm:

+ 03 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) bên trong chứa H_2O_2 (hydrogen peroxide), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 2.4) bên trong chứa axit HCl (axit Clohydric) thể tích 400ml (bốn trăm mililit).

+ 04 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 2.5 đến 2.8) bên trong chứa NH_3 (ammoniac), với thể tích mẫu lần lượt như sau: mẫu ký hiệu 2.5 là 10ml (mười mililit); mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.6 đến 2.8) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 2.9) bên trong chứa NaOH (natri hidroxit), khối lượng là 400g (bốn trăm gam).

- 01 Thùng cát tông số 03, chứa các chai ký hiệu từ 3.1 đến 3.8, đựng trong khay xếp gồm:

+ 04 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) bên trong chứa axit HCL (axit clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.5 và 3.6) bên trong chứa CH_3COCH_3 (axeton), với thể tích mẫu (ký hiệu 3.5 và 3.6) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.7 và 3.8) bên trong chứa KMnO_4 (Kali permangana), khối lượng mẫu (3.7 và 3.8) đều là 300g (ba trăm gam).

- 01 Thùng bìa cát tông số 04, chứa các chai, lọ ký hiệu từ 4.1 đến 4.11, đựng trong khay xếp gồm:

+ 10 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.10) bên trong chứa CH_3COCH_3 (axeton), với thể tích: mẫu (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.7) đều là 10ml (mười mililit); mẫu ký hiệu 4.8 là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.9 là 200ml (hai trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.10 là 30ml (ba mươi mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 4.11) bên trong chứa NH_3 (amoniac), với thể tích là 400ml (bốn trăm mililit).

- 01 túi ni lông bên trong chứa KCL (kali Clorua) đỏ, thể tích 10ml (mười mililit).

- 01 đoạn ống nhựa màu đen bên trong trống rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 02 đoạn ống hút vỏ bằng nhựa màu tím rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 01 đoạn nhựa, vỏ màu xanh đang phểu rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 01 túi xách màu đen bên ngoài gắn mác ghi chữ “FASHION”.

[12.3] Đối với số vật chứng là vật liệu nổ, chất độc cần tịch thu tiêu hủy; đề nghị Công an huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội chuyển đến Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề tiêu hủy Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, Nghị định số 70/2013/NĐ-CP Ny 02/7/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP Ny 18/02/2002 của Chính phủ và Thông tư 135/2017/TT-BQP Ny 26/5/2017 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý, bảo quản vật chứng à chất độc và một số vật chứng cần có điều kiện bảo quản đặc biệt trong quân đội. Số vật chứng cụ thể là:

* Đối với vật chứng là vật liệu nổ:

- 100g (một trăm gam) thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).
- 03 túi nilong bên trong chứa thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng thuốc nổ bên trong mỗi túi là 10g (mười gam).
- 01 ống thủy tinh, bên trong chứa 10g thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).
- 01 áo mưa màu vàng bên trong chứa gồm: Chất bột tinh thể màu trắng là thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng là 300g (ba trăm gam) và 01 sợi dây nhựa màu đen bên trong chứa thuốc nổ đen.
- 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp bên trên có ghi Th Súng, vỏ có ghi 100% bên trong chứa thuốc nổ đen, khối lượng là 50g (năm mươi gam).
- 01 chai nhựa, vỏ bên ngoài có ghi nước muối sinh lý SATBB bên trong chứa thuốc nổ đen đã bị hòa vào nước, thể tích 50ml (năm mươi mililit).
- 02 đoạn ống nhựa màu đen bên trong chứa thuốc nổ đen.
- 01 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa thuốc nổ đen.
- 01 hộp nhựa màu trắng bên trong chứa 01 nắp nhựa, 01 hộp nhựa, 01 ống xi lanh, 01 thìa nhựa và 09 viên bi dạng hình cầu.
- 01 lọ nhựa màu trắng dán nhãn XYLITOL.
- 01 hộp nhựa màu trắng, bên trên nắp có ghi chất nổ.
- 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp, bên trong có chứa 01 ống thủy tinh.
- 01 lọ nhựa màu trắng đã mất nắp bên ngoài ghi 100% nguyên chất.

* Đối với số vật chứng là chất độc cụ thể là:

- 01 chai nhựa màu trắng trên có dán nhãn POTASSIUM CYANIDE, bên trong chứa 500gam (năm trăm gam) KCN (potassium cyanide).
- 01 chai thủy tinh, bên trong chứa 0,02 lít (không phải không hai lít) Hg (thủy ngân).
- 01 hộp nhựa màu trắng trên có in dòng chữ Arsenic Trioxide 99,0%, bên trong chứa 0,1kg (không phải một kilogam) As₂O₃ (Arsenic Trioxide).

[13] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; khoản 1 Điều 311; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55, Điều 56; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương D phạm tội “ Chế tạo trái phép vật liệu nổ” và tội “Tàng trữ trái phép chất độc”.

2. Xử phạt: Nguyễn Lương D: 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Chế tạo trái phép vật liệu nổ” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất độc”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Lương D phải chấp hành 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án đã có hiệu lực trước cụ thể là Bản án số: 30/2020/HSST, Ný 23/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và Bản án số 97/2020/HSST, Ný 29/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo Nguyễn Lương D phải chấp hành chung của 03 Bản án là: **09 (chín) năm** tù tính từ Ný 12 tháng 02 năm 2020.

3. Về vật chứng:

3.1. Trả lại bị cáo Nguyễn Lương D 01 đầu thu camera.

3.2. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng cụ thể như sau:

- 01 giỏ nhựa màu xanh.
- 01 can nhựa màu xanh, nắp màu vàng, bên trong chứa 10 lít (mười lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên trong chứa 02 lít (hai lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 03 chai nhựa có ký hiệu 1,2 và 3 ghi trên vỏ chai, bên trong chứa 0,4 lít (không phải bốn lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 01 lọ nhựa màu trắng trên có in dòng chữ oxi già đã bị vỡ phần đuôi, trên nắp vẫn đang ở trạng thái đóng, bên trong chứa 0,1 lít (không phải một lít) H₂O₂ (hydrogen peroxide).
- 03 túi ni lông chứa 03 mẫu cát, mảnh vụn bê tông, gạch vỡ đựng .

- 01 túi ly long bên trong chứa 01 mảnh nhựa cứng bị rách thành nhiều mảnh nhỏ hình dạng khác nhau.

- 04 túi ni long trong chứa các mảnh ni long màu đen, trắng, xanh, đỏ, giấy bạc.

- 01 chai thủy tinh màu nâu trên có nhãn CHLOROFORM 99,5%, bên trong chứa 0,3 lít (không phải ba lít) CHCL₃ (chloroform).

- 01 lọ nhựa màu xanh trên có dán nhãn Doublemini, bên trong chứa 50gam (năm mươi gam) Na (natri).

- 01 đĩa sứ, 02 mảnh giấy bạc, 08 ống hút các loại thu tại phòng ngủ tầng 2.

- 06 ống thủy tinh thu tại Ba lô trong phòng ngủ tầng 2.

- 03 ống thủy tinh trong tủ nhựa trong phòng ngủ tầng 2.

- 04 túi ni long và 05 đầu lọc thuốc lá trong gạt tàn tại phòng ngủ tầng 2.

- 06 bật lửa và 19 ống hút các loại thu trong hòm tôn tại phòng ngủ tầng 2.

- 01 túi xách màu hồng đỏ.

- 01 Thùng bìa cát tông số 01, chứa các chai, lọ ký hiệu 1.1 đến 1.9, đựng trong khay xếp gồm:

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 1.1), bên trong chứa axit HNO₃ (axit nitric), thể tích 10ml (mười mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 1.2 và 1.3) bên trong chứa axit HCL (axit Clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu 1.2 và 1.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 1.4) bên trong chứa CH₃COCH₃ (axeton), thể tích 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.5) bên trong chứa Fe (bột sắt), khối lượng là 300g (ba trăm gam).

+ 03 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 1.6 đến 1.8) bên trong chứa NH₃ (ammoniac), với thể tích các mẫu lần lượt như sau: Mẫu (ký hiệu 1.6 và 1.7) đều là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu ký hiệu 1.8 là 70ml (bảy mươi mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 1.9) bên trong chứa Na₂S.9H₂O (Sodium Sulfide nonahydrate), thể tích 300ml (ba trăm mililit).

- 01 Thùng bìa cát tông số 02, chứa các chai, lọ ký hiệu 2.1 đến 2.9, đựng trong khay xếp gồm:

+ 03 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) bên trong chứa H₂O₂ (hydrogen peroxide), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.1 đến 2.3) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 chai thủy tinh (ký hiệu 2.4) bên trong chứa axit HCL (axit Clohydric) thể tích 400ml (bốn trăm mililit).

+ 04 lọ nhựa (ký hiệu lần lượt từ 2.5 đến 2.8) bên trong chứa NH₃ (ammoniac), với thể tích mẫu lần lượt như sau: mẫu ký hiệu 2.5 là 10ml (mười mililit); mẫu (ký hiệu lần lượt từ 2.6 đến 2.8) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 2.9) bên trong chứa NaOH (natri hidroxit), khối lượng là 400g (bốn trăm gam).

- 01 Thùng cát tông số 03, chứa các chai ký hiệu từ 3.1 đến 3.8, đựng trong khay xếp gồm:

+ 04 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) bên trong chứa axit HCL (axit clohydric), với thể tích mẫu (ký hiệu lần lượt từ 3.1 đến 3.4) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.5 và 3.6) bên trong chứa CH₃COCH₃ (axeton), với thể tích mẫu (ký hiệu 3.5 và 3.6) đều là 400ml (bốn trăm mililit).

+ 02 chai thủy tinh (ký hiệu 3.7 và 3.8) bên trong chứa KMNO₄ (Kali permangana), khối lượng mẫu (3.7 và 3.8) đều là 300g (ba trăm gam).

- 01 Thùng bìa cát tông số 04, chứa các chai, lọ ký hiệu từ 4.1 đến 4.11, đựng trong khay xếp gồm:

+ 10 chai thủy tinh (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.10) bên trong chứa CH₃COCH₃ (axeton), với thể tích: mẫu (ký hiệu lần lượt từ 4.1 đến 4.7) đều là 10ml (mười mililit); mẫu ký hiệu 4.8 là 400ml (bốn trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.9 là 200ml (hai trăm mililit); mẫu có ký hiệu 4.10 là 30ml (ba mươi mililit).

+ 01 lọ nhựa (ký hiệu 4.11) bên trong chứa NH₃ (amoniac), với thể tích là 400ml (bốn trăm mililit).

- 01 túi ni lông bên trong chứa KCL (kali Clorua) đỏ, thể tích 10ml (mười mililit).

- 01 đoạn ống nhựa màu đen bên trong trống rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 02 đoạn ống hút vỏ bằng nhựa màu tím rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 01 đoạn nhựa, vỏ màu xanh dạng phễu rỗng, bên trong không có chứa chất gì.

- 01 túi xách màu đen bên ngoài gắn mác ghi chữ “FASHION”.

3.3. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là chất nổ, chất độc. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội chuyển giao

toàn bộ số vật chứng là vật liệu nổ, chất độc đến Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội để tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

3.3.1. Đối với số vật chứng là chất nổ cụ thể như sau:

- 100g (một trăm gam) thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).
- 03 túi nilong bên trong chứa thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng thuốc nổ bên trong mỗi túi là 10g (mười gam).
- 01 ống thủy tinh, bên trong chứa 10g thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide).
- 01 áo mưa màu vàng bên trong chứa gồm: Chất bột tinh thể màu trắng là thuốc nổ TATP (triacetone triperoxide), khối lượng là 300g (ba trăm gam) và 01 sợi dây nhựa màu đen bên trong chứa thuốc nổ đen.
- 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp bên trên có ghi Th Súng, vỏ có ghi 100% bên trong chứa thuốc nổ đen, khối lượng là 50g (năm mươi gam).
- 01 chai nhựa, vỏ bên ngoài có ghi nước muối sinh lý SATBB bên trong chứa thuốc nổ đen đã bị hòa vào nước, thể tích 50ml (năm mươi mililit).
- 02 đoạn ống nhựa màu đen bên trong chứa thuốc nổ đen.
- 01 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong chứa thuốc nổ đen.
- 01 hộp nhựa màu trắng bên trong chứa 01 nắp nhựa, 01 hộp nhựa, 01 ống xi lanh, 01 thìa nhựa và 09 viên bi dạng hình cầu.
- 01 lọ nhựa màu trắng dán nhãn XYLITOL.
- 01 hộp nhựa màu trắng, bên trên nắp có ghi chất nổ.
- 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp, bên trong có chứa 01 ống thủy tinh.
- 01 lọ nhựa màu trắng đã mất nắp bên ngoài ghi 100% nguyên chất.

3.3.2. Đối với số vật chứng là chất độc cụ thể là:

- 01 chai nhựa màu trắng trên có dán nhãn POTASSIUM CYANIDE, bên trong chứa 500gam (năm trăm gam) KCN (potassium cyanide).
- 01 chai thủy tinh, bên trong chứa 0,02 lít (không phải không hai lít) Hg (thủy ngân).
- 01 hộp nhựa màu trắng trên có in dòng chữ Arsenic Trioxide 99,0%, bên trong chứa 0,1kg (không phải một kilogam) As₂O₃ (Arsenic Trioxide).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lương D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án. Tất cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny kể từ Ny nhận được bản

sao bản án hoặc kẻ từ Ny bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng